

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Chí Dũng và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 07, phường G, thành phố T, tỉnh Th.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã Nh, huyện L, tỉnh H.

Phiên tòa: Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2023, bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T; bản tự khai của bị đơn chị Trần Thị H, cùng các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Trần Thị H lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Theo anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính nết không hợp, chị H yêu cầu anh và gia đình anh phải sống theo ý của chị H, khi gia đình có chuyện gì chị H không hài lòng là vợ chồng lại xảy ra cãi cọ nhau, giữa chị H với gia đình anh cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ đó giữa anh và chị H không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng cũng như việc dạy dỗ con cái. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào cuối năm 2019, anh vẫn cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không cải thiện được, chị H chửi anh và bố đẻ anh dẫn đến hai bên mâu thuẫn trầm trọng, đến tháng 4/2023 anh và chị H đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, anh thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh T xác định không còn tình cảm gì với chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị H cho rằng: Vợ chồng kết hôn là tự nguyện và được pháp luật công nhận như chị và anh T đã viết trong bản tự khai là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Giữa vợ chồng chị cũng chưa có mâu thuẫn gì lớn, nguyên nhân chủ yếu là từ bố mẹ chồng hay để ý chị từ những chuyện nhỏ nhặt trong nhà, khi chị sinh con ông bà cũng không quan tâm mà hay có những lời nói mỉa mai dẫn đến giữa chị và bố mẹ chồng xảy ra cãi nhau, bản thân anh T không nhìn nhận vấn đề rõ ràng mà nghe lời bố mẹ, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không thể nói chuyện được với nhau, khi chị gửi cả hai con về quê nhờ ông bà ngoại chăm sóc, anh T không về thăm nom, chăm sóc đến các con. Thực tế giữa chị và anh T có mâu thuẫn nhưng cũng chưa đến mức đánh cãi, chửi nhau, việc anh T làm đơn khởi kiện ly hôn với chị ra Tòa án cũng một phần là do nghe theo ý gia đình nhà chồng. Tuy nhiên, tại buổi hoà giải ngày 10 tháng 8 năm 2023 chị đề nghị vợ chồng về đoàn tụ, nếu anh T vẫn cương quyết xin ly hôn chị cũng đồng ý với điều kiện anh T để cho chị được quyền nuôi dưỡng hai con chung, anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thuỳ D, sinh ngày 26/9/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Hương G, sinh ngày 24/12/2019. Hiện nay, các cháu đang ở với chị H và ông bà ngoại tại thôn Bàn Ba, xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau khi nghỉ hè, chị H đã chuyển cháu D lên thành phố Hà Nội sinh sống và học tập.

Nếu ly hôn, anh T và chị H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi hoà giải ngày 10 tháng 8 năm 2023, anh T và chị H đều thống nhất thuận tình ly hôn; về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thuỳ D và cháu Nguyễn Ngọc Hương G cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T cấp

dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 6.000.000 đồng (mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng) cho cả hai cháu, kể từ tháng 09/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, ngày 15 tháng 8 năm 2023, chị Trần Thị H có văn bản thay đổi sự thoả thuận, đề nghị vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

Bị đơn, chị Trần Thị H không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị vợ chồng đoàn tụ, trường hợp vợ chồng không thể đoàn tụ được thì chị chấp nhận ly hôn. Về con chung, chị H đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật; anh T có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Trần Thị H. Về con chung, giao cháu Nguyễn Ngọc Thủy D và cháu Nguyễn Ngọc Hương G cho chị H nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 6.000.000 đồng (mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng) cho cả hai cháu, kể từ tháng 09/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu, nên không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của bị đơn, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do anh Nguyễn Ngọc T cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, anh Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Trần Thị H là tự nguyện và hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh T trình bày là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bản thân chị H cũng xảy ra mâu thuẫn với bố mẹ chồng dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng; chị H

cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, mà do anh T không có chính kiến, không quan tâm đến vợ con mà nghe lời bố mẹ đẻ dẫn đến vợ chồng ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn anh T và chị H đưa ra là khác nhau nhưng các đương sự đều xác định vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai, tại buổi hoà giải ngày 10 tháng 8 năm 2023 anh T và chị H đã thống nhất vợ chồng ly hôn và giải quyết về con chung; tại đơn xin xét xử vắng mặt anh T vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Ngọc T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thuỳ D và cháu Nguyễn Ngọc Hương G.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã thoả thuận tại buổi hoà giải ngày 10 tháng 8 năm 2023, giao cháu Nguyễn Ngọc Thuỳ D và cháu Nguyễn Ngọc Hương G cho chị H nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 6.000.000 đồng (mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng) cho cả hai cháu, kể từ tháng 09/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H có văn bản đề nghị vợ chồng đoàn tụ, nhưng không có ý kiến thay đổi về việc nuôi dưỡng con chung. Tại phiên toà, chị H vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, hiện cháu D và cháu G đang do chị H và ông bà ngoại nuôi dưỡng, cuộc sống của các cháu đều đảm bảo ổn định. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị H là chính đáng, thoả thuận của các đương sự đến thời điểm xét xử là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Thuỳ D xin được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy nên giao cả hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 6.000.000 đồng (mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng) là đảm bảo và phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 26/9/2015 và cháu Nguyễn Ngọc Hương G, sinh ngày 24/12/2019, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị H mỗi tháng 6.000.000 đồng (mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng) cho cả hai cháu, kể từ tháng 09/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002345 ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Anh T còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với chị H kể từ ngày tuyên án; đối với anh T kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Chân Lý, huyện Lý Nhân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Huy